

Bát Xát, ngày 19 tháng 8 năm 2020

Số: 03/2020/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2020/TLST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 2, đường Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện B, Lào Cai II.

Địa chỉ: đường Hùng Vương, tổ 4, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

- **Bị đơn:** Bà Vũ Thị P - Sinh năm 1981 ;

Ông Lưu Hồng P - sinh năm 1976.

Cùng nơi ĐKKHKT: Tổ 10, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở hiện nay: Đường đại lộ Trần Hưng Đạo, tổ 15, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Vũ Thị P và ông Lưu Hồng P phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền còn nợ Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201701217 ngày 15/6/2017 là 5.311.723.364 đồng (Năm tỷ ba trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi ba

ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng) trong đó, nợ gốc là 4.640.000.000 đồng (Bốn tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 677.055.556 đồng (Sáu trăm bảy mươi bảy triệu không trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi sáu đồng), tiền lãi quá hạn là 4.677.808 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm linh tám đồng) và theo hợp đồng tín dụng số 8803-LAV-201901132 ngày 16/7/2019 là 2.084.246.575 đồng (Hai tỷ không trăm tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), tiền lãi trong hạn là 74.931.507 đồng (Bảy mươi tư triệu chín trăm ba mươi mốt ngàn năm trăm linh bảy đồng), tiền lãi quá hạn là 9.315.068 đồng (Chín triệu ba trăm mười lăm ngàn không trăm sáu mươi tám đồng). Tổng cộng số tiền bà Vũ Thị P và ông Lưu Hồng P phải trả theo hai hợp đồng tín dụng là: 7.395.969.939 đồng (Bảy tỷ, ba trăm chín mươi lăm triệu, chín trăm sáu mươi chín ngàn, chín trăm ba mươi chín đồng), trong đó: Tiền gốc là: 6.640.000.000 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bốn mươi triệu đồng); Tiền lãi trong hạn là: 741.987.062 đồng (Bảy trăm bốn mươi mốt triệu chín trăm tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi hai đồng); Tiền lãi quá hạn là: 13.982.877 đồng (Mười ba triệu chín trăm tám mươi hai ngàn tám trăm bảy mươi bảy đồng).

- Về lãi suất: Kể từ ngày 12/8/2020 bà Vũ Thị P, ông Lưu Hồng P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hai hợp đồng tín dụng 8803-LAV-201701217 ngày 15/6/2017 và 8803-LAV-201901132 ngày 16/7/2019 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Bát Xát, Lào Cai II và bà Vũ Thị P, ông Lưu Hồng P đối với số tiền gốc chậm trả đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về thực hiện nghĩa vụ thế chấp: Trường hợp bà Vũ Thị P, ông Lưu Hồng P không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 316536/HĐTC ngày 12/6/2017 và phụ lục hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2302/PLHĐTC ngày 23/02/2018 để thu hồi nợ.

- Về chi phí tố tụng : Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam nhận chịu 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Xác nhận Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp đủ số tiền 3.600.000 đồng.

- Về án phí: Bà Vũ Thị P và ông Lưu Hồng P phải chịu 57.697.985 đồng (*Năm mươi bảy triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 57.592.000 (*Năm mươi bảy triệu năm trăm chín mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003413 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Đã Ký

Ngô Đức Quang